

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày 19 – 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Thanh Phong;

Bà Huỳnh Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Trần Nhật T (bí danh: T 1), sinh năm 1998 tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Cà V, xã Thông B, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở hiện nay: Ấp Cà V, xã Thông B, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1974 và bà Đoàn Thị Cẩm Y, sinh năm 1976; có vợ Đỗ Nguyễn Minh T 2, sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: Từ ngày 03/11/2019 đến ngày 08/11/2019; tạm giam: Không; cấm đi khỏi nơi cư trú: Từ ngày 08/11/2019 đến ngày 08/3/2020 tại ấp Cà V, xã Thông B, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đoàn Thị Cẩm Y, sinh năm 1976 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp Cà V, xã Thông B, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

* Người làm chứng:

1. Hịa Văn T 3, sinh năm 2001 (có đơn xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp Cà V, xã Thông B, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Dương Quốc N, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp A, xã Tân T, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp.

3. Lê Minh P, sinh năm 1970 (có đơn xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm C, phường An T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

4. Trần Hải Đ, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm B, phường An T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 06 giờ 00 phút, ngày 03 tháng 11 năm 2019, bị cáo Nguyễn Trần Nhật T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SiRius, màu đen - bạc, biển số 66K1 - 086.55 đến nhà ông Hịa Văn T 3 ở ấp Cà V, xã Thông B, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp và chở ông T 3 đến Trạm xe Hùng Cường thuộc khóm 2, phường An Thạnh, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp để nhận ma túy do bị cáo dùng điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus (màu vàng) giao dịch mua qua mạng xã hội Facebook vào ngày 02/11/2019 với giá 1.000.000đ (một triệu đồng) của một người có nick tên “Minh Châu” ở Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng không rõ địa chỉ cụ thể, đồng thời gửi về cho bị cáo thông qua xe Hùng Cường.

Khoảng 06 giờ 40 phút, cùng ngày khi đến Trạm xe Hùng Cường, ông T 3 đứng bên ngoài còn bị cáo đi vào gặp ông Trần Hải Đ là nhân viên của Trạm xe nhận ma túy (để trong hộp giấy) và khi ra khỏi Trạm xe được 02^m30 (Hai mét ba mươi) thì Lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an thị xã H phối hợp với Công an phường An Thạnh tiến hành kiểm tra và phát hiện trên tay bị cáo đang cầm một hộp giấy hình vuông bên trong có 01(một) bịch ny lon chứa ma túy đá nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và bắt giữ bị cáo cùng với tang vật.

* Khi bắt người phạm tội quả tang, đã thu giữ các vật chứng sau:

01 (một) bịch ny lon màu trắng, dạng nắp kẹp kín, bên trong túi có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy tổng hợp), đã được niêm phong theo quy định;

01 (một) hộp giấy hình vuông màu nâu, kích thước 20cm x 20cm x 10cm, được dán keo, có bao mũ bên ngoài ghi dòng chữ bằng mực màu xanh nội dung

ghi: “Gửi T 0706341642”, “Gửi đi Tân H (ĐT). Nhà xe Hùng Cường”, N/T 2/11/2019”, có dấu mộc hình chữ nhật có dòng chữ “HỒNG NGỰ”, hộp đã bị rách một góc;

01 (một) chai hình trụ tròn bằng kim loại (loại chai nước hoa xịt phòng), có nắp đậy màu hồng, trên chai có ghi dòng chữ glade;

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SiRius, màu đen - bạc, biển số 66K1 - 086.55, xe đã qua sử dụng;

01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong, đã được niêm phong theo quy định;

01 (Một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Trần Nhật T.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai báo thật thà trước Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát; có ông nội tên Nguyễn Văn T 4 được Nhà nước phong tặng Huân chương kháng chiến hạng 3.

* Tại Bản kết luận giám định số: 898/KL-KTHS, ngày 04/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: “Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch ny lon màu trắng, dạng nắp kẹp, một đầu hàn kín, được niêm phong trong phong bì, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Công an phường An Thạnh – Công an thị xã H” và các chữ ký ghi họ tên: Võ Minh Sang, Lê Văn Ngoan, Lê Văn Trí, Dương Thanh Tuấn, Lê Minh P và Nguyễn Trần Nhật T, gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 1,814 gam, loại Methamphetamine.

* Việc xử lý vật chứng vụ án của Cơ quan điều tra:

Sau khi thụ lý vụ án, xác định các vật chứng đã thu giữ nêu trên có liên quan đến vụ án nên nhập vào kho vật chứng Công an thị xã H theo quy định nhằm phục vụ cho công tác điều tra.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Trần Nhật T về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Thị Cẩm Y khai: Chiếc xe mô tô SiRius, màu đen - bạc, biển số 66K1 - 086.55 do T (bị cáo) đứng tên chủ sở hữu, đây

là tài sản do bà mua nhằm mục đích sử dụng chung trong sinh hoạt gia đình, khi T chạy xe trên đi nhận ma túy thì bà không biết, nên bà xin trả lại cho bà chiếc xe mô tô nêu trên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã H thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử đã phát biểu lời luận tội: Kháng định hành vi của bị cáo Nguyễn Trần Nhật T đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ N quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trần Nhật T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Nhật T từ 01 năm đến 02 năm tù.

Đối với ông Hia Văn T 3 là người cùng với bị cáo T đến Trạm xe Hùng Cường nhận ma túy nhưng ông T 3 không biết đó là ma túy và ông Dương Quốc N là người được bị cáo T nhờ chuyển tiền vào tài khoản có tên Nguyễn Trọng Đ 1 để mua số lượng ma túy trên nhưng ông N không biết việc chuyển tiền này nhằm mục đích mua ma túy, nên không xem xét ông T 3 và ông N về hành vi che giấu, không tố giác tội phạm hay đồng phạm với bị cáo T về tội danh trên.

Đối với việc bị cáo T khai nhận mua số lượng ma túy trên và trả tiền qua tài khoản của một người thanh niên tên Nguyễn Trọng Đ 1 ở Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không biết địa chỉ cụ thể và việc mua bán này không người chứng kiến, không có căn cứ nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

Đối với ông Trần Hải Đ là nhân viên Trạm xe Hùng Cường khi nhận và giao hàng hóa thuê cho bị cáo T không biết bên trong có chứa chất ma túy cho nên không xem xét ông Đ có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

Đối với chiếc xe mô tô SiRius, màu đen - bạc, biển số 66K1 - 086.55 do bị cáo đứng tên chủ sở hữu, đây là phương tiện mà bị cáo dùng vào việc phạm tội trên. Tuy nhiên, đây là tài sản do bà Đoàn Thị Cẩm Y (mẹ ruột của bị cáo) mua nhằm mục đích sử dụng chung trong sinh hoạt gia đình, khi bị cáo chạy xe trên đi nhận ma túy bà Y không biết, xét nên trả lại cho bà Y là phù hợp.

Về vật chứng: Đề nghị căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) bịch ny lon màu trắng, dạng nắp kẹp kín, bên trong túi có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, đã được niêm phong theo quy định; 01 (một) hộp giấy hình vuông màu nâu, kích thước 20cm x 20cm x 10cm, được dán keo, có bao mũ bên ngoài ghi dòng chữ bằng mực màu xanh nội dung ghi: “Gửi T 0706341642”, “Gửi đi Tân H (ĐT). Nhà xe Hùng Cường”, N/T 2/11/2019”, có dấu mộc hình chữ nhật có dòng chữ “HỒNG NGỰ”, hộp đã bị rách một góc; 01 (một) chai hình trụ tròn bằng kim loại (loại chai nước hoa xịt phòng), có nắp đậy màu hồng, trên chai có ghi dòng chữ glade;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng, đã qua sử dụng do bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội;

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Trần Nhật T;

Trả lại cho bà Đoàn Thị Cẩm Y: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SiRius, màu đen - bạc, biển số 66K1 - 086.55, xe đã qua sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Trần Nhật T thống nhất với toàn bộ nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trần Nhật T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã có hành vi cất giấu bất hợp pháp chất ma túy để nhằm mục đích sử dụng, cụ thể là: Khoảng 06 giờ 40 phút, ngày 03 tháng 11 năm 2019 khi đến Trạm xe Hùng Cường, T 3 đứng bên ngoài còn bị cáo đi vào gặp ông Trần Hải Đ là nhân viên của Trạm xe nhận ma túy (để trong hộp giấy) và khi ra khỏi Trạm xe được 02^m30 (Hai mét ba mươi) thì Lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an thị xã H phối hợp với Công an phường An Thạnh tiến hành kiểm tra và phát hiện trên tay bị cáo đang cầm một hộp giấy hình vuông bên trong có 01(một) bịch ny lon chứa ma túy đá nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và bắt giữ bị cáo cùng với tang vật.

[3] Căn cứ Bản kết luận giám định số: 898/KL-KTHS, ngày 04/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: “Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch ny lon màu trắng, dạng nắp kẹp, một đầu hàn kín, được niêm phong trong phong bì, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Công an phường An Thạnh – Công an thị xã H” và các chữ ký ghi họ tên: Võ Minh Sang, Lê Văn Ngoan, Lê Văn Trí, Dương Thanh Tuấn, Lê Minh P và Nguyễn Trần Nhật T, gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 1,814 gam, loại Methamphetamine.

[4] Bị cáo đã thừa nhận số ma túy trên do bị cáo đã sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus, màu vàng để giao dịch mua qua mạng xã hội Facebook vào ngày 02/11/2019 với giá 1.000.000đ (một triệu đồng) của một người có nick tên “Minh

Châu” ở Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không rõ địa chỉ cụ thể, đồng thời gửi về cho bị cáo thông qua xe Hùng Cường, mục đích mua ma túy tàng trữ để sử dụng.

[5] Căn cứ lời thừa nhận của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 03 tháng 11 năm 2019 cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ chứng cứ để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

[6] Tại Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định: “1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

a) ...;

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

d) ...”.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Như chúng ta đã biết hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội là rất nặng nề, nó gây tác hại lâu dài cho nòi giống, phát sinh rất nhiều mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại rất lớn về tinh cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, lối sống, thuần phong, mỹ tục lâu dài của dân tộc, đồng thời nó còn làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Hiện nay, tình trạng tàng trữ để sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy trên cả nước nói chung và trên địa bàn thị xã H nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với tính chất hết sức phức tạp, tinh vi.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 (hai) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông nội bị cáo được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình cũng cần phải xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt và có mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[10] Đối với xe mô tô SiRius, màu đen - bạc, biển số 66K1 - 086.55 do bị cáo đứng tên chủ sở hữu, đây là phương tiện mà bị cáo dùng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, đây là tài sản do bà Đoàn Thị Cẩm Y (mẹ ruột của bị cáo) mua nhằm mục đích sử dụng chung trong sinh hoạt gia đình, khi bị cáo chạy xe trên đi nhận ma túy thì bà Y không biết, xét nên trả lại cho bà Y là phù hợp.

[11] Đối với ông Hia Văn T 3 là người cùng với bị cáo đến Trạm xe Hùng Cường nhận ma túy, nhưng ông T 3 không biết đó là ma túy và ông Dương Quốc N là người được bị cáo nhờ chuyển tiền vào tài khoản có tên Nguyễn Trọng Đ 1 để mua số lượng ma túy trên, nhưng ông N không biết việc chuyển tiền này nhằm mục đích mua ma túy, nên không xem xét ông T 3 và ông N về hành vi che giấu, không tố giác tội phạm hay đồng phạm với bị cáo về tội danh trên, nên Viện kiểm sát không truy tố. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[12] Việc bị cáo khai nhận mua số lượng ma túy trên và trả tiền qua tài khoản của một người thanh niên tên Nguyễn Trọng Đ 1 ở Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không biết địa chỉ cụ thể và việc mua bán này không người chứng kiến, không có căn cứ, nên Viện kiểm sát không truy tố. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[13] Đối với ông Trần Hải Đ là nhân viên Trạm xe Hùng Cường khi nhận và giao hàng hóa thuê cho bị cáo không biết bên trong có chứa chất ma túy, nên không xem xét ông Đ có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, nên Viện kiểm sát không truy tố. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[14] Về vật chứng của vụ án và tài sản tạm giữ: 01 (một) bọc ny lon màu trắng, dạng nắp kẹp kín, bên trong túi có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, đã được niêm phong theo quy định; 01 (một) hộp giấy hình vuông màu nâu, kích thước 20cm x 20cm x 10cm, được dán keo, có bao mũ bên ngoài ghi dòng chữ bằng mực màu xanh nội dung ghi: “Gửi T 0706341642”, “Gửi đi Tân H (ĐT). Nhà xe Hùng Cường”, N/T 2/11/2019”, có dấu mộc hình chữ nhật có dòng chữ “HỒNG NGU”, hộp đã bị rách một góc; 01 (một) chai hình trụ tròn bằng kim loại (loại chai nước hoa xịt phòng), có nắp đậy màu hồng, trên chai có ghi dòng chữ glade, đều liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và không còn giá trị sử dụng, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy; còn đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng, đã qua sử dụng do bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; trả lại cho bị cáo: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Trần Nhật T với lý do: Không liên quan đến việc phạm tội; trả lại cho bà Đoàn Thị Cẩm Y: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SiRius, màu đen - bạc, biển số 66K1 - 086.55, xe đã qua sử dụng.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Trần Nhật T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trần Nhật T (bí danh: T 1) phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trần Nhật T (bí danh: T 1) 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ vào các ngày tạm giữ (Từ ngày 03/11/2019 đến ngày 08/11/2019).

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) bịch ny lon màu trắng, dạng nắp kẹp kín, bên trong túi có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, đã được niêm phong theo quy định; 01 (một) hộp giấy hình vuông màu nâu, kích thước 20cm x 20cm x 10cm, được dán keo, có bao mũ bên ngoài ghi dòng chữ bằng mực màu xanh nội dung ghi: “Gửi T 0706341642”, “Gởi đi Tân H (ĐT). Nhà xe Hùng Cường”, N/T 2/11/2019”, có dấu mộc hình chữ nhật có dòng chữ “HỒNG NGỰ”, hộp đã bị rách một góc; 01 (một) chai hình trụ tròn bằng kim loại (loại chai nước hoa xịt phòng), có nắp đậy màu hồng, trên chai có ghi dòng chữ glade.

Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Trần Nhật T.

Trả lại cho bà Đoàn Thị Cẩm Y: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SiRius, màu đen - bạc, biển số 66K1 - 086.55.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trần Nhật T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Trần Nhật T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Thị Cẩm Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19 tháng 02 năm 2020).

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TX. Hồng Ngự;
- Cơ quan Điều tra Công an TX. Hồng Ngự;
- Cơ quan THA HS Công an TX. Hồng Ngự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Trung